

NĂM THỨ NHẤT. SỐ 34

MỖI SỐ 0 \$ 10

JEUDI 20 SEPTEMBRE 1917

Nº 34-44, 48-50 a haute les 7^{es}
LE COURRIER DE L'OUEST *45-47*

(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BAO

報日河安

**DINH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐÔNG-DƯƠNG**

*Chữ Quốc-ngữ
(édition en Quốc-ngữ)*

Trọn năm..... **4 \$ 00**
Sáu tháng..... **2 50**

Chữ langsa (édition en français)

Trọn năm..... **3 \$ 00**
Sáu tháng..... **2 00**

Chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... **6 \$ 00**
Sáu tháng..... **3 50**

MỖI TUẦN
in ra ngày thứ năm

Chữ nhơn:

VÕ-VĂN-THƠM,

CÔNG TY

QUẢN - LÝ:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chữ bút:

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua
bán và mua nhứt báo xin do
Bồn quán mà thương-nghĩ.

Đề chờ gửi thơ và mandat:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

QUẢN-LÝ

**Boulevard-Saintenoy
CANTHO**

Mua nhứt trình kể từ đầu và
giữa tháng và phải trả tiền
trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10

MỤC LỤC

- 1.— Cáo bạch.
- 2.— Quốc dân phú thuật.
- 3.— Cổ kiếm nhơn chữ luận.
- 4.— Tự do.
- 5.— Phải cần kiệm ngày giờ.
- 6.— Hà chánh mắng ư hồ.
- 7.— Cây cao su.
- 8.— Cũ cải làm đường
- 9.— Tranh đua sao bằng nhân nhện.

- 10.— Ai tin.
- 11.— Quan toàn-Quyền viên tỉnh Trà vinh.
- 12.— Quan toàn-Quyền viên trưởng.
- 13.— Bài trần tuyết của quan đốc-học.
- 14.— Bài trần tuyết của học-trò.
- 15.— Xem trăng than phận.
- 16.— Tiếng tục nhiều khi dụng sái.
- 17.— Tiểu đàm (con thỏ hiếu, pour rire và
thầy pháp nòi cơn khùng).
- 18.— Thờ sự.

Cáo bạch

Bồn quán kinh cũng chur vị khán quan hay: Kể từ ngày nay AN HÀ NHỰT BÁO sẽ in riêng ra hai bồn:

Một bồn chữ Langsa, một bồn chữ quốc-ngữ.

Bồn chữ Langsa cũng dễ y theo cũ; còn bồn quốc-ngữ sửa lại nhỏ, theo kiểu các báo chương Saigon, cho dễ cầm và gọn gàn cho chur vị khỏi nhọc công.

Giá bán báo sụt rẻ hơn khi trước, xin coi trương đầu thì hiểu.

Chur tôn cũng đã hiểu rõ lúc này nhơn vì cuộc chiến tranh bên Âu-châu nên giấy dùng in báo càng ngày càng đắt. Nhưng vậy Bồn quán không tham lợi, đã thêm giấy mà lại sụt giá, cầu một đều là làm cho đẹp lòng chur khán quan là trước.

AN HÀ NHỰT BÁO

Économie politique Quốc dân phú thuật

Luận về cuộc sanh tài
nhơn công
(Tiếp theo)

Về việc điều hòa các công nghệ. — Đã biết rằng: Con người nhờ có năm cái công nghệ nói trước đó, mới sanh tài sản ấy là huyết mạch của dân.

Bởi vậy phải làm quan trị dân muốn cho nước mạnh, dân giàu, thì trước hết, phải điều dưỡng huyết mạch ấy. Muốn cho huyết mạch ấy sung túc, thì phải khuyến lơn dân, hoặc dùng hình phạt mà buộc dân chuyên lo các công nghệ cho dân tấn phát, cho cần phân cho điều hòa với nhau, giữ đình dừng cho cái công nghệ nào suy sụp, mà liêng luy tới mấy cái công nghệ kia.

Nói tắc mà nghe; trong nước có năm cái công nghệ chẳng khác nào trong mình ta có ngũ tạng, ngũ quang. Ông quan trị nước thì cũng như cái đầu trong thân thể ta. Như vậy, hễ cái công nghệ nào suy vi, thì phải ông quan phải lo phương cho nó tấn phát lại; cũng như trong mình ta, tạng nào, quang nào xây bị đau, thì cái đầu phải lo cứu cấp. Nếu không phương chuyên trị, thì trong nước, là ông quan trong thân ta là cái đầu, cũng chẳng còn, huống hồ là bá công chur nghệ cũng là ngũ tạng, ngũ quang.

Nói đầu cho xa, gương ấy tại nhân tiêng.

Từ ngày nhà nước khai việc chiến tranh, thì tàu bè khiếm khuyết, số còn lại không đủ mà vận tải hàng hóa của xứ ta ra, hàng hóa của ngoại quốc vào; cho nên hàng hóa ngoại quốc càng ngày càng mắc, còn hàng hóa xứ ta (như là lúa gạo, dừa, bắp, tiêu vau vau, càng ngày càng rẻ, làm cho dân tộc ta có mỗi đồ khó.

Nên như cuộc vận tải không lại, thì trong ít năm nữa, diên địa xứ ta, phần nhiều trở lại oan vu; vì cây cấy ra lúa mà bán chẳng được, thì có ai chịu nhọc công vô ích. Chừng ấy, bá công chur nghệ phải theo một lẽ mà điều tòng, còn con người ác dừng chơn tấn bộ.

Bởi thấy sự đại hại cho chúng ta như vậy, nên nhà nước mới khuyến dân hùng hiệp đóng tàu dựng mà bỏ khuyết cái công nghệ vận tải, đều ấy là đều cần nhất của chúng ta trong lúc này. Vậy thì khuyên bạn đồng bang chẳng nên chẳng tưởng.

Phương thể trợ các công nghệ tấn hóa đều với nhau.

Có nhiều phương chước làm cho cái công nghệ tấn hóa và bền bĩ. Phương ấy là: 1° Phải định phân tư-bồn và

nhơn-công cho đều trong mấy cái công nghệ dựng cho mỗi cái có sức sanh tài cho đủ dùng.

Ví dụ: có hai cái công nghệ, một cái giàu vốn và có đông người làm công. Như hai cái công nghệ ấy giống nhau, nghĩa là làm ra một thứ vật dụng, thì chẳng nói làm chi, vì là sự cạnh tranh lẽ thường, ai mạnh thì còn, ai yếu thì mất. Còn như hai cái công nghệ ấy khác nhau, thì như một cái chuyên lo mở mỏ kim thạch (khai khoáng công nghệ) còn một cái lo việc nấu kim thạch ấy mà làm ra vật dụng (hóa vật công nghệ) thì cái nào giàu hơn phải cứu giúp cái nghèo, sang sớt tư-bồn và nhơn công cho cái nghèo, hoặc là nhà nước phải giúp sức, bằng chẳng vậy, cái nghèo ngã, thì cái giàu cũng đứng vững được.

2° Mỗi cái công nghệ phải chống mắc mà dùng cho kịp thời những máy móc mới người ta bày ra dựng sanh tài cho lẹ và cho nhiều.

Ví dụ: Xưa nay mình dùng ghe mà đưa đồ, thỉnh linh người ta bày ra tàu lửa thì mình phải làm làm sao, nên một mình không đủ sức, thì phải hùng hiệp nhiều người mà sắm cho được tàu ấy, cho khỏi giá-nghê mình.

Cũng một lẽ ấy, mình dùng dùng một cái máy, dệt mỗi ngày 10 cây vải bông dầu người ta bày ra máy khác dệt được một trăm cây vải một ngày. Nếu mình không hưng bá mà sắm cho được máy ấy, thì vải của mình làm ra ắt bán không lại vải của người ta.

3° Người lập công nghệ phải hàng ngày dò cho biết sự tra, sự muốn, sự cần dùng của người ta mà độ lượng cuộc sanh tài của mình.

(Phương này đã có các nghĩa trong mấy bài trước.)

(Sau sẽ tiếp theo.)

NGUYỄN-VĂN-CỬ.

Cổ kim nhơn chữ luận

(L'instruction, facteur de la civilisation)

Vả ôi! Đời Thượng-cổ Ngự-đế tánh rất thuần hòa, lòng hay chất phát, chưa có bày chế mới lợi cho người mà làm cái phương nuôi sống. Vua thì cứ bỏ, dư, dư, bực, (Hu, y, ôi, a.) mà trị nước. Dân thì cứ nằm, bỏ, bỏ, bực, (ngậm cơm vô bụng) lấy vui lòng, ấy là mối nhân hạ của đời Thượng-cổ đó. Đời ấy tuy thì người người nhiều có bốn tánh (tánh lành), song mà rất què mùa dốt nát lắm, mỗi khi ghi biên sự chi chi cho nhớ, thì chuyên lấy gút dây làm dấu đủ biểu mà thôi. Bởi trên cứ điểm nhiên, nên dưới không vận động. (Thượng BẮT NÀNH, HẠ BẮT HIỆU) Từ Hạ, Thương, Châu, đến Hấn, Đường, Tống, nhân này, nhơn chữ lần bày mới người mới có. Ông thì thết tưỡng, tư, khai học hiệu, (lập nhà trường dạy học,) ông thì KHUYẾN, KHÓA, NÔNG, TANG, (dạy nghề làm ruộng để tấn), ông thì HƯNG CANH, GIÁ, SẮT, (dạy cấy cấy gieo mạ,) ông thì TRỊ ĐÀO, NGƯ, (dạy làm đồ gốm đánh lưới cá.) Từ ấy về sau mới có SĨ, NÔNG, CÔNG, THƯƠNG; thì cái mới của người là việc học hành, cấy cấy, nghề khéo buôn bán, lần mới đều đủ. Song mà ngặt một đều là nơi đầu xưa, không biết tranh cạnh, không biết so sánh, tánh còn hẹp hòi, lòng không rộng lớn, cứ theo câu: VỊ KỶ, TRI BẮT TRI TẠI NƯỚC, (Vị mình mà thôi, không cần lo ai biết.) Bởi vậy cho nên mới của người là lợi. Lợi là gì? Là SĨ, NÔNG, CÔNG, THƯƠNG, đó, mà cứ độc nưt BẮT CÔNG, (ai thì lo lợi này, không chịu chung hùng với ai cả.) Vẫn lại: NƯỚC SANH Ứ THIÊN ĐỊA GIANG, MẠT BẮT ƯU NGHỆ ĐỂ TỪY NHÂN, (phàm người sanh trong hoàn cảnh này, ai cũng có cái nghề để mà tùy thân.) Song mà đầu hết thì phải lo nghề học là đệ nhất. Xin coi đây: Như việc cha con, vua tôi, chồng vợ, ai cũng đều biết cả,

nhưng có học thì biết sở dĩ quân, sở dĩ thần, sở dĩ phu, sở dĩ tử, sở dĩ phú, sở dĩ quý, ấy là bốn phần mỗi người đó. Nếu học chi đạo, kỳ lợi tất tại, (hưng đạo học, thừa lợi rộng thay,) vì có học mới minh tâm, minh tâm mới kiến thức, kiến thức mới trí lược, trí lược vô cùng rồi, thì đường văn minh là như đại thương mại, canh nông, công xảo và vân vân... không qua dầu mà chẳng rõ biết. Ôi! Rõ biết dạng cốt, thì tất thiên hạ chi lợi nính tại tư sở học nĩ. (thì cái lợi trong hoàng cầu này ở trong bàn tay ta vậy.)

Còn như sách nói: Học chi dĩ sở dĩ hành chi dĩ, (học đó cho biết, làm đó cho đáng.) Bởi xưa nay nhiều ông học mà không chịu làm, ấy là tại sao đó? Vì đường hoạn-dó (đường làm quan) là một đường gần gũi dễ bước, nên người nhưn tại ai cũng muốn dùng dùi khoan thai mà đi đường ấy cả, chớ như sống có nhơn tài rồi mà dời qua đường thương mại, kỳ xảo, canh nông, nào có khó, thì như gốc đã bẽa chặt rồi thì có lo chi nhánh là không sinh tốt. Huống chi đời này là đời cách vật trị trị. Trên là Đại-pháp ta lấy nhơn đức làm gọi cho nhơn dân, và mở mang bốn mối của người là Sĩ, Nông, Công, Thương mà dặc chỉ cho người, bốn ấy là: Nhơn đức chi đại đoan, (chưng mỗi lợi lớn của người làm làm.)

Mà dưới lại thêm hạn đồng chương ta nhơn tài đồng thanh, vậy cũng nhiều ông văn-minh rõ thấy mối của người, nên nóng nảy không yên mà tranh cạnh so sánh với di quốc, ấy là tương nhơn hạ mĩ, (trên làm dưới bắt chước.) Nhờ ơn trên mở mang dặc chỉ, nên dưới mới hay văn đồng đó. Sự văn-minh đời này, thì hơn xưa muôn xấp, nên lấy xưa nay mà luận, thì rõ thấy mỗi người từ nay về sau càng ngày càng tấn phát.

Nguyễn-Tất-Đoài

(Sau sẽ tiếp theo)

Tự do

Trong các bậc thế nhơn, quan dân, già trẻ, nghèo giàu, sang tiện... đều có cái tự do: đói ăn khác uống, vui cười buồn khóc, khỏe làm một nghĩ... tự ý, không ai ngăn cấm; nhưng mà quyền tự do ấy có chừng dới theo việc người cử thế: nếu thông thả làm thì sanh đến cang phạm với dân đoàn xã hội, còn bó buộc lưng lại sanh đến khổ khát cho bản thân. Như xưa An-nam phải Tàu chiếm trị, bắt dân sùng đạo Phật, đối phong tục nhà Nam, cấm nhuộm răng, cấm ăn trâu, canh cái cho tới cách ăn mặc: đờn ba con gái phải bỏ y phục xứ mình mà bận áo quần rộng rãi... — Còn từ khi Đại-pháp bảo hộ Tam-kỳ nhưỡng nay, thì quyền tự do của chúng ta mở mang hơn xưa là thế nào? Có kẻ được phước này lại muốn hưởng cho cùng tận. Phải chi ở một mình một động, muốn làm chi thì làm, ngủ nữa đêm là hết cũng không ai phiền, vất vả đốt nhà chơi cũng không ai nói. Cái này ở có xóm, có làng, e việc mình làm mà liên lụy đến người ta, còn việc người làm cũng có khi liên lụy đến mình vậy. Chớ nói rằng: «Tôi cứ bạc tiền tôi chớ tiền ai sao phòng bắt!» là vì khói bay phải đến nhà, mực văng nên làm giấy, một trái xoài thúi cũng đủ làm cho cả thùng phải hư. than ôi! làm tự do quá bực, mà phải vương hình phạt, xit một bụng người, làm cho mất thuận phong mĩ tục tẻ ra quyền tự do là đến quí báu của sanh linh, trở nên một đũa bĩ lậu. Trẻ gặp già không kính, đàn gặp quan chẳng chào, cha nói chuyện, con nằm ngửa, người hoạn nạn kẻ vui cười... tự do như vậy ôi thôi tệ lắm! như muốn thung dung tự tại một mình, làm chi thì làm: kia chỗ thăm sơn cùn cội, nọ cây cao vực thăm vơi vơi... tới ở đó

họa là phép nước khởi buộc ràng, mất tự do, tự thích. Chớ muốn hiệp cùng dân ấp thôn hương, nhứt là chốn kinh đô thị, phải dè dặt mới tự do lắm lắm và hãy nhớ câu này: «Chớ làm điều chi cho người ta mà mình chẳng muốn họ làm cho mình.» Thường thường ở một dây phở với nhau, kẻ biết điều thì cần thận việc cử động làm, dân không ngủ trưa cũng phải giữ sự êm thắm phải rầy sắp con không cho trờng giỡn, tới thức khuya cũng tiếng làm nhỏ nhỏ, vậy mới gọi là thạo cách ở đời và rõ thông lý sự; đó người lại nói nhà mình, muốn rầy la ngày đêm tự ý, chớ kể một bên đau cũng chẳng biết vị tình, không cho năm yên lặng. Làm chừng mình ở gần ai như vậy, thì mình có bằng lòng không? — Không! — Vậy mình sao? người sao? Kinh trong người là kinh trọng mình đó! Lại hiem phép quan có cấm: từ 12 giờ trưa tới 2 giờ chiều, từ 10 giờ tối cho tới sáng, chẳng ai được làm rầy, trong nhà ngoài đường cũng vậy. Phải quẻ dốt còn chỗ dốt rằng không thạo, ngại vì là một văn chương lễ nghĩa, vốn trong luật pháp mà ra, sao mà tệ vậy-rứa thì khác chi người quẻ dốt, sao rằng học được làm gương cho trẻ hậu lai bắt chước.

Tuy là Nhà-nước thương dân như con đỏ, dãi nhau đồng nghĩa tương tri, quan dân chi cũng loại người, nghĩ vậy mới đem chữ tự-do bên Pháp-Triều qua đây cho chúng ta cộng hưởng. Nhưng vậy mà chúng ta: bừa phước bất khả hưởng tận! Hễ là ăn no có bữa than sinh bụng, nhảy thét có khi phải bại giò! Nếu không biết độ lượng nghĩa tự-do, chẳng thấy hai chữ ấy bị hai chữ pháp luật cản ngăn, ắt là phải lưu luyến tội quá!

(Còn tiếp theo)

Bạch-Bích

Phải cần kiệm ngày giờ

Mấy ai ngồi suy nghĩ và tính thử coi một giờ giá đáng bao nhiêu, nghe đồng hồ đổ thì biết một giờ đã qua rồi rồi, chớ không lường đến nữa. Xin xét lại đó mà coi: trong một giờ ấy, muốn bình xông dục chiến trường phò vua vire nước; trăm dân cây cấy dệt thêu, giúp lương giúp áo; kia tay thợ, nọ trí thầy trong các bậc lương nhơn đồng lo lắng cho nước nhà phú túc thanh cường, thiên hạ hòa bình an cư lạc nghiệp; trẻ thì vào trường học tập văn chương lễ nghĩa, già ra công truyền giảng đạo đức thánh hiền mà cảm hóa dân đến... vậy thì một giờ mấy mươi cân bạc, lượng vàng mà mua cho đáng! Thật là vô giá. Song giá ấy duy có người làm việc biết trọng mà thôi, như kẻ học hành, thi cử, bán buôn... nếu trễ một giờ thì thiệt hại là bao nhiêu, hay là một giờ qua rồi thì than tiếc đường bao! Nên xưa vua Đại-Vô có làm một bài thơ tiếc bóng mặt trời diễm nôm như vậy:

Một tấc bóng trời, một tấc vàng:

Tấc vàng khôn chuộc bóng trời dan.

Tấc vàng rui mất may tìm dặng,

Tấc bóng trời qua khó bồi han!

Vậy chúng ta khá cần kiệm ngày giờ lắm lắm, vì bóng quang âm thấm thoát như tên bay, như thời dẹt, dầu muốn xô đi cho mau nữa cũng khó toàn, lại thêm kiếp người là kiếp phù sanh, không dám chắc một giờ, dầu chắc dặng một năm, nên chúng ta khá tùy tiện ngày giờ, nghĩa là sự sống của chúng ta, để mà làm chi chi có ích với đời và bảo toàn trong thân thể cùng đoàn liên. Cái bóng hưởng kia dầu khô héo rụi tàn, chớ mùi thơm nọ người còn nhớ mãi. Đã biết rằng kẻ làm việc một nhọc phải cần dùng sự chơi bởi được xả hơi khỏe tri, nhưng mà đừng thái quá đừng

bắt cặp. Tài chạy mau như con thỏ, còn chậm bước như con rùa, mà ráp việc cá nhau, thử coi con nào đi tới trước một cái nông kia, thì thử ý tài không kẻo tới, huồn dài thung dung, giỡn trăng ăn cỏ, còn rùa biết lộn phèo, tuy chậm chạp mà bền đỗ nên đi tới trước. Ấy bạn thanh niên xin khá xét; phải: « nhảy bay cho kịp hồi xanh tóc; thơ thần rồi ra lúc bạc đầu! » Chớ nghe theo rằng: « *Sớm tuổi canh chẳng dưng lập thân* (như Cam-la); *muộn đầu bạc công danh còn đợi* (như Lữ-vọng); dám chắc sao rằng đợi, rằng không. Chỉ bằng đương lúc xuân xanh, trí lực còn phần chấn khá: « *Ruổi dòng cho biết chọn Kỳ-Kỳ; bay nhảy mới hay sức Học-Hồng!* » Đỡ ở không chi mà sanh đều tội lỗi, du hí du thực: rất uống cho cái ngày giờ của mấy bộn nhót xương; tiếc thay cái ngày giờ của mấy trang đánh bóng! Thả dưng ngày giờ ấy mà cuốc đất, trồng một cây dâu, còn có ích cho dân đoàn xã hội: cần kiệm ngày giờ là vậy đó! Xin đừng làm cha mẹ năng tập luyện trẻ con trong đều làm việc, tổ nào theo tổ nấy, mua để nó lường tuồng, đến chừng 16, 17 tuổi khó bề chề trị, e khi sanh ra như bộn đã nói trong An-Hà kỳ rồi đây số 31 L. M. N.

— Có kẻ hỏi còn trai tráng bỏ luống công phu, chứng thấy da mồi tóc bạc, nghĩ lại mấy mươi năm làm khách cõi trần, không làm chi hữu ích cho nhau, hối đầu tình lại mới biết lúc bé thơ rằng quấy, ăn năn, than tiếc ngày giờ, thì đã muộn rồi: ô hô lão hỉ!

LÊ-MINH-NGUYỆT.

VIEILLE EAU-DE-VIE
DEJEAN

DENIS FRÈRES, seuls agents.

Hà chánh mãnh ư hổ

Thuở xưa đức Khổng-tử ngài nhơn lúc nhàn hạ, đi chơi qua núi Thái-San, Lại gần thấy có một cái lều tranh dựa bên chơn núi.

Nghe trong lều tranh có một người đàn bà khóc, tiếng khóc rất sầu thảm ghê gớm.

Đức-phu-Tử liền ngừng xe lại, xét nghe tiếng khóc đã tư mộ, mà lại bị sầu lắm.

Ngài liền thấy Tử-lộ lại gần mà hỏi như vậy: Mi làm sao khóc nghe đồng in trước có rầu lo cũ, lại sau có rầu lo mới nữa, đôi ba cái sự rầu lo chồng chập nên mi khóc đó chẳng? Người đàn bà thưa rằng: Phải. Tháng trước cạp ăn cậu tôi tháng sau lại ăn chổng tôi, nay con tôi cũng bị nó ăn nữa, tôi e chẳng sớm thì muộn lần đến tôi nữa. Đức-phu-Tử hỏi Lầu trước cậu mi đã bị cạp ăn rồi thì cũng nên dời qua chỗ khác mà ở, mà sao mi ở đây chỉ cho tới 3 đời chết cũng về miệng cạp, nay còn một mình mi côi độc, mà chẳng chịu khứng đi ra gần thiên thị mà ở đã biết than thở, mà còn ở chờ ngày chịu chết, dưng có bởi sao! Người đàn bà thưa rằng: Đây không việc chánh dữ.

Vì bởi xa xuôi thiên thị lắm, nên sự khác bạc không đến đây. Đức Phu-tử nghe rồi liền kêu học trò mà dặn rằng:

Chúng bây phải ghi lời nói đó, (*lời này thiệt mà nhảm.*) Vậy chúng bây! *Tha nhưt hữu vi chánh chi trách*, ngày sau chúng bây có phước mà làm quan đặt thì phải lấy nhơn đức mà giáo hóa dân chớ chẳng nên dùng khắc bạc mà cai trị nó. Bởi việc chánh dữ hơn cạp dữ. (cạp dữ thì còn cầu may mà khỏi, chớ như việc chánh dữ thì người người làm sao mà tránh trốn được.)

Nguyễn-tất-Doài.

CHỮ CÁN DỪNG

Đời hay dùng chữ chúc tụng đám cưới *Chung tư tráp tráp, qua diết miên miên* nghĩa thiệt: Con chung tư nượp nượp đầy dĩa đặt đặt. 1° Lại giải rõ là: Con chung tư là loài sâu hoàng, tục bỏ nghĩ kêu là con cào-cào, một lần đẻ 99 con. Nguyên thuở trước vua Văn-vương, có người vợ hiền là họ Ti, bà ấy có đức u nhàn, triub, tịnh, nên không ghen ghét, bởi đó vua Văn-vương con cháu đông nhiều nên mấy bà thiếp dùng nghĩa con chung tư, lánh ở chung đông mà hoà vui nhau lắm, lại sanh con cháu rất nhiều, mà ví nói: *Chung tư vô tráp tráp hề, nghi nhĩ từ tôn tráp tráp hề*, (con chung tư lòng nượp nượp vậy, bập người con cháu đông đầy đầy vậy. 2° Giải nghĩa rõ: Giấy dĩa mọc lên đến khi bở, thì nhảy ra năm bảy giấy nhánh khác, rồi 5,7, giấy nhánh khác ấy lại sanh ra 5,3, chục giấy thêm nữa.

Nên sách Thi-kinh cuốn Đại-nhà nói: Miên miên qua diết (đặt đặt giấy dĩa.) Nên lấy hai câu đó mà cầu chúc cho người con cháu bộn nhiều vưng nổi đời đời.

Nguyễn-tất-Doài

(Sau sẽ tiếp theo).

Cây cao-su

(*Arbre à caoutchouc*)

Trong thời đợi này cây cao-su cũng là vô giá chi bừa. Cao-su dùng làm bánh xe hơi, xe máy, xe kéo, ballon, ống thông khoan cùng nhiều việc khác nữa. Dây thép giăng dây biển nhờ cao-su bao ngoài khỏi sét, khỏi hư. Cao-su còn dùng trong binh cơ thủy bộ vân vân. Mấy năm nay miệt phía Biên-hòa. Bà-ri-a

Tây-ninh, Gia-định trồng cao-su vô số, sau đây thành lợi chẳng cùng. Tại Gia-định có lò nấu cao-su. Xin Annam ráng học cho được nghề ấy.

Mấy hạt dưới này tại các châu-thành có trồng cao-su chút đỉnh. Tại Trà-vinh thì cây lên thành mậu, cao ba bốn thước. Vậy thì chắc có lẽ lập vườn cao-su nơi mấy hạt phía tây được. Tuy là cao-su ưa xứ cao ráo trồng dặng. Tuy cao-su phía đông tốt hơn, chớ cao-su phía tây cũng có lẽ không sút bao nhiêu, chừng một mười một tám mà thôi. Vậy cũng có lợi được. Xin chớ tôn có giống cao, hãy mua hạt cao-su trồng thử. Nếu thành tựu thì thành thêm một đồng tiền cho xứ ta.

Củ cải làm đường

(*Betterave*)

Bên chánh quốc dùng betterave làm đường, coi bộ dễ làm hơn mía hay là thốt nốt. Củ cải mềm nên dễ cạo, dễ vụn cho ra nước.

Annam mình xưa nay làm đường bằng mía hay là thốt nốt; lại không có máy móc toàn hoàn như bên Âu, Á, nên làm đường mà dùng nội xứ thôi. Lại không biết cách lọc đường cho ra tinh trắng như đường tây.

Củ xin chớ ông bắt vật, chỉ biểu cách làm đường theo kiểu langsa cho đồng bang mình, và dạy cách làm bằng củ cải, vì củ cải dễ trồng hơn mía. Củ xin mấy ông chỉ cách dùng nơir animal mà làm cho đường trắng mà tinh khiết. Chớ đường của mình dầu có nhiều bán ra ngoài dương cũng thua người ta, vì không tinh khiết, trắng trẻo đẹp mắt, ngon mùi.

Cúi xin chư tôn lưu tâm làm, làm sao cho thêm một số bạc cho quê vức chúng ta.

Trần trọc canh thân những lự lường,
Biết sao thành vượng nẻo nông
[thương?]

Nước nhà phú túc nhờ dân sự,
Kỳ nghệ làm ra bán tứ phương!

HUYỀN-VĂN-NGÀ.
(Trà Vinh)

Tranh đua sao bằng nhân nhện

Người đời dù trí khiếu khôn ngoan, đã nếm từng trái cuộc đời, đã đứng bực làm người chứng nào, thì lại càng giữ đều nhân nhện là trước hết. Sự nhân nhện là dấu giềng mỗi đều hữu ích cho người lãnh lợi trong đời này. Đã choán thấy nhân tiểu lấm đều hung dữ chứng nào thì thêm thấy đều thâm khổ, liên lụy đến cho mình chứng này, thì xét cho sự hại nhiều, chứ nào có ích chi những sự tranh đua hơn thiệt. Đã biết rằng: Người trần thế, ai ai cũng dấu đen máu đỏ, lại dù hình tượng, dù trí thức như người, hà tất chi mà chịu nhện, lại có ai mà chịu thua, chịu phục, chịu lụy a bao giờ tranh cạnh hơn thua cho đến từ lời ăn tiếng nói. Nghĩ vậy thì sai lầm. Đành cho người này có hơn chú kia cho đến khi rồi việc rồi, thì kẻ hơn người thua cũng đều mang sự hại cả hai, và sự tổn hao cũng như một (đây là thất trên món thất dưới cũng mòn).

Vậy thì có chi hơn cho bằng sự nhân nhện, hòa thuận nhau, thì được vườn tròn mọi việc, lại khỏi lo, khỏi mệt khỏi tổn kém, khỏi hư hao, khỏi bất bình những đều vô ích.

Như ngày nay tại Châu-thành Cần-thơ có hai hãng xe hơi đưa bộ hành đều sục giá tốt bực, thì cũng tại nơi sự tranh đua, hơn thua nhau mà ra ông này cũng muốn hơn người kia ông kia há chịu thua chú này, khỏi sự ra cũng tại nơi một lời nói, so sánh hơn thua cao thấp cùng nhau. Nên vì sự tranh đua này mà hai đảng chịu lỗ (Ấy là câu danh chữ bất câu lợi) Bởi sự tranh cạnh nhau nên hai bên phải chịu thất lợi nhiều đều. Té ra thì cũng người Annam tranh cạnh với Annam chứ nào có thấy đồng ban ta ra tranh giành đường thương mại với người Ngoại quốc bao giờ, xét lại sự hại cũng người Annam chịu mãi.

Xét như vậy thì rất tiết công của chư ông cấm bút trong các số Báo quán mà khuyên đời, từ bao lâu nay giục người đồng chương ta ra mà tranh giành mỗi lợi trong đường thương mại cùng ngoại ban. Chư quốc, rồi cứ chi nay lại thấy người đồng ban ta tranh giành, đua nhau, trong đường thương mại nữa thì có lẽ chư ông kiến thức, suy trước nghĩ sau, lấy làm bất bình lấm lấm, vì uổng công giục người nhà ta bước vào ảnh sang mặt trời, mau nghe rộng thấy biết đều lợi hại, rồi cứ chi còn tranh nhau từ lời ăn tiếng nói, thiệt hơn. Thậm chí cho đến rồi cuộc rồi, thì hai đảng cũng mang hại cả hai, chứ chẳng ai gặp đều hữu lợi bao giờ thì nào khác chi như người muốn ăn một cái trứng gà thì phải đập vỏ lấy trứng thì thế nào còn nguyên hiện được, té ra sự hại này cũng người Annam mang lấy, để cho kẻ ngoại ban ngồi dựa ngóng trông, chê cười dèm xiêm, chỉ cho bằng hai đảng thuận thảo cùng nhau, chẳng thêm hơn thua chi từ chút nhỏ mọn, để tranh giành mỗi lợi to cùng chà chệt hay hơn người Annam cùng Annam tranh cạnh, cùng so sánh thấp cao.

Lại từ bao lâu nay người đồng chương ta mở mang chút ích, cũng nhờ tờ báo chương reo khắp mọi nơi đánh thức giấc người nhà ta hiểu đều nông vụ tấn thời mà cũng chưa ai ra tranh đua thủ lợi cho hơn người tha hương bao giờ? Nếu được vậy mới là toại chí, vui lòng cả Đồng ban ta sở nguyện.

Ấy vậy sự nhân nhện là chẳng phải nơi dấu giềng mỗi sự hữu ích cho mình sao? Và lại những người biết suy liên nghi hậu, kiến thức, văn minh, theo buổi kiêu thời này thì lấy chữ nhân mà làm đầu, chứ còn như hung dữ thấp cao tranh đua, so sánh thì đến lúc lâm cuộc rồi ai vô mà báo bọc những đều thất bại cho mình được. Đến rồi việc rồi mình cũng ra mà hứng chịu các đều bại ấy. Vậy chỉ cho bằng giữ sự nhân nhện là người khôn lanh mà ở đời, theo buổi này. Ấy mới gọi là (An theo thuở ở theo thì) phải nương theo nhưn tình thiên hạ mà ở đời, chứ sự tranh đua sao cho bằng đều nhân nhện.

CUỘC XỔ SỞ HỘI TƯƠNG TẾ

Năm 1917

La Loterie de la Mutualité pour 1917

Bổn-quán lấy làm hàn hạnh rao tin cho Chư-tôn rõ khởi sự ngày 25 Aout này sẽ phát giấy số cho các nhà buôn đặt bán trong châu thành Saigon và phát các Tòa-bổ đặt bán trong Nam-kỳ.

Cả thấy là 25 ngàn tấm giấy số, mỗi số giá 1 \$00. Định bán giấy số từ 1 đến 25.000 số.

1.	Độc đắc	trúng	5.000\$00	—	5.000\$00
2.	2 số	—	1.000.00	—	2.000.00
3.	2 số	—	500.00	—	1.000.00
4.	3 số	—	250.00	—	1.250.00
5.	5 số	—	100.00	—	500.00
6.	15 số	—	50.00	—	750.00
7.	45 số	—	25.00	—	1.125.00

Định xổ số ngày 11 Novembre 1917

Ai tín

Bổn quán mới hay tin buồn rằng ông ký Nguyễn-quan-Minh đã lìa trần hôm 12 rạng mặt 13 Septembre 1917, hưởng thọ đáng bảy mươi tuổi.

Ông Nguyễn-quan-Minh là người cố cựu xứ này. Lúc thanh niên có giúp việc nhà nước làm thơ ký tại thượng thư, sau đổi lại Trường bố Cần-thơ. Rồi mỗi một xin thời về đường nhân cho đến khi quyền quá.

Linh cửu quán ba ngày, mới tán an buổi xóm mai ngày 15 Septembre 1917.

Có thân bằng cố hữu và viên quan chức sắc bốn tỉnh đến đưa linh cửu ông lên đường rất nên trọng hậu.

Bổn quán xin kính dôi lời phân ưu cùng bà ký và trong bửu-quyển; sau chúc cho linh hồn ông dạng tiêu diêu cõi suối làng mây, thông thả non bóng lãnh tự và xin kính diếu câu liên sau đây:

Tình tri-sanh một phúc tang lia, mây tạo trở trên người Thế-giải.

Nghĩa tống-tử vài câu kính chúc, linh hồn khỏi lạc cảnh Đài mây.

A. H. N. B.
Điều.

QUAN TOÀN-QUYỀN VIÊN TỈNH TRÀ-VINH

Ngày 8 Septembre quan Toàn-quyền ngự tàu riêng xuống hạt Trà-vinh. Có quan Nguyễn-Soái Nam-kỳ và hai quan hộ giá một giờ trưa tàu tới vàm, có quan chánh và phó bố chực xe hơi sẵn rước. Có lính mã tà và học trò sắp hàng dài theo đường vàm từ toà bố mà hầu nghinh Ngài. Khi xe hơi tới, lính bóng súng lên

chào, còn học trò rập lên một tiếng trung vận niên! Tiếng ấy làm cho Ngài rất hân hoan.

Hồ quan Tổng-thống vận niên, Pháp quốc

Ngài thăng vào dinh quan Chánh. Ba giờ các quan Lang-sa, bốn quốc tới đó bái yết Ngài. Quan Chánh nhơn danh thiên trong học tọc bài trần thuyết trước chức Ngài vận phước sau đó việc chánh trị, binh chánh giáo huấn, canh nông, kỹ nghệ, thương mại và lý tài trong bốn tành. Ngài đáp lại một bài cũng dài lời châu ngọc khuyến dỗ các quan và con dân trong học rằng: Pháp quốc chẳng quên xứ này và Ngài lấy làm cảm cảnh dân Nam nước Ngài hận và huyền quan dân đồng lòng tâm cho an bờ cõi.

Kể đó đi viễn trường bố, công sở Minh-đức, trường nữ trường nam, và các công môn khác. Tới đầu cũng lấy lời vô và khuyến bảo, ai ai cũng đẹp dạ vui lòng.

Qua ngày thứ Ngài đi viễn mấy nơi đó hội trong học. Ngài cứ chỉ rất khiêm nhường, thiết đáng làm phụ mẫu chi dân.

Huỳnh-văn-Ngà (Tràvinh)

Bài trần thuyết của quan Độc-học trường tỉnh Trà-vinh đọc cho quan Tổng-thống Toàn-quyền.

Bẩm quan Tổng-Thống Toàn-Quyền, Hôm nay rất hân hoan cho tôi dâng thay mặt các Giáo chức và sĩ tử cả trường lễ tạ nơi đây mà kính chúc thượng quan giá lâm an bảo.

Một niềm trang hậu, lòng chúng tôi tưởng không còn yêu mến ai cho hơn thượng quan nữa đây.

Chúng tôi xin nhắc từ khi Ngài tại nhậm cõi Đông, thì trong gan tấc chúng tôi nỗi thêm một mối hoan hỉ vô cùng, vì ba năm trước Ngài trấn xứ này thì Ngài đã lấy tình phụ tử mà cư xử với dân Nam.

Ngài đã hết sức ân cần lo cho Đông-

dương trở nên thanh mậu phú túc, chúng tôi tội chi thậm đa vì thấy Ngài làm quan sở dĩ lấy đều ích nước lợi dân mà làm để mục qui điều.

Ngài lập trường thêm không ngớt ngõ hầu đặc điều những kẻ thiếu niên có trí ý hàm học và nẻo văn minh tấn bộ.

Còn mới đây ngài đã cải lương bỏ ích cho Giáo chức bốn bang, rồi Ngài lại sửa sang tạo lập việc đại học nhờ đó dân đoàn sẽ đều hủ tị thuở trước, bình tình làm ăn mà hưởng phước thương dung từ tội.

Bẩm lệnh thượng quan, cuộc quảng khai dân chúng này đây đưa vặc vặc, thì danh tiếng ngài cũng vặc vặc đây đưa.

Còn chúng tôi phận lo giáo huấn, mới tấc gọi ân đức ngài nhuần rưới, mô dăm quên ơn nghĩa ấy cao đây. Và chúng tôi ráng làm cho đáng công ngài bảo học, chỉ đem hết lò trí hóa và sự siêng năng cho kham phần trách nhiệm của chúng tôi, không trách nhậm nào hiển vang hơn nữa mà ghi tạc vào trí trẻ thơ sự ái mộ, kính yêu, thành tín cùng Chánh quốc oai danh chói khắp dinh hoàn. Chúng tôi đã rõ thấu những đức ân được ấy, cho nên đồng tâm khép nép cảm tạ ngài và thật dạ khẩn cầu cho Mẫu quốc cùng Đông minh mau hể cờ lộ-bổ, ngăm cầu thắng trận khai hườn.

Tung hô Pháp Quốc danh thù thế thế bất hủ!

Quan Tổng-Thống Toàn-quyền thọ khảo như sau!

Nam-kỳ vận vận tuế!

Huỳnh-văn-Ngà (Tràvinh) lược diễn.

Bài trần thuyết học trò trường tỉnh Trà-vinh đọc cho quan Toàn-Quyền.

Bẩm quan Tổng-Thống Toàn-Quyền, Bận đồng song tôi hiệp với tôi chúc lời vận phước cho thượng quan giá lâm viễn học-đường chúng tôi.

Ngài đời gót ngọc đến đây, chúng tôi được đôi đều hữu hạnh: Trước, chúng tôi có dịp bái yết Ngài; Sau, nhơn đó cao rao tỏ tình kính phục, tin cậy và trung nghĩa của chúng tôi, vì Ngài đầy lòng nhân đức, lo lắng và đại độ với sĩ-tử An-nam.

Thấy chúng tôi thường nhắc nhở chúng tôi hoài rằng Ngài chăm lo việc học thức và giáo hóa chúng tôi luôn. Thật, N, ai bước chơn tới chơn này, thì lời thấy chúng tôi càng quả quyết. Đốc làm cho đáng công Ngài cố chấp, chúng tôi hứa nguyện từ rày hết lòng nghe thấy dạy, nhứt là về phần chúng tôi phải ở cùng Đại-pháp rất khoan hồng cho tới cơn hoàn nạn cũng không quên nghĩa tử minh linh. Tiệt thay chẳng dặng qua bên sào trư loài di-dịch, như hồi Ngài còn bên cổ thổ đã làm cho quân giả mang ấy phải thời ra khỏi biên thùy. Nhưng vậy chớ chúng tôi tư tưởng Mẫu-quốc không ngừng, tưởng đồng bào chúng tôi ở bên, còn đi học, mà bị lũ tàn bạo bắt nhơn làm cho coi cực khổ nan.

Dặng tỏ lòng chúng tôi thương mến lắm, chúng tôi cúi xin Ngài cậy hội Khuyến-thiện (cứu trẻ cõi vì giặc giả) gửi cho mấy anh em chúng tôi bên đó một cái mũn-da 800 quan này, là tiền hùng thiếu mọn của chúng tôi.

Ước sao cờ tam-sắc chúng tôi cầm mà mừng Ngài làm cho Ngài rõ lòng chúng tôi ái truất Mẫu-quốc là đường nào. Ước sao bài văn tấc này, tuy chưa tỏ hết dạ tình thành của chúng tôi, làm cho Ngài thấu tâm lòng chúng tôi mang ơn Ngài vô lượng, vì Ngài đã làm cho cả đồng bang chúng tôi được hưởng phước.

Sau rồi, xin thượng quan cho phép chúng tôi tung hô:

Đại-pháp vận niên!

Đông-Minh vận niên!

Quan Tổng-Thống Toàn-Quyền miền miền phước đức!

Nam-kỳ vận vận tuế!

Huỳnh-văn-Ngà.

lược dịch.

Xem trăng thán phận

Gió vàng xiêu thổi,

Trăng bạc lầu soi.

Lúc thông dong thừa rảnh bút ngòi,
Đưa chơn ngọc hững luôn gió mát.

Bên đường nội sương sa lác đác,

Nơi nhánh cây tuyết xuống lai rai.

Đề ngâm sấn tiếng vắn tiếng dài,

Ve kêu thảm hơi khoan hơi nhặc,

Nơi hương chấn vừng trăng bạc bạc,

Chốn non đoài bóng nhứt riều riều.

Trời thanh kia mây vọi sắc điển,

Dòng bích nọ nước tuyền ánh đồ.

Nười du từ lược dăng tấc ngõ,

Khách vô phòng trướng gấm đóng then.

Giá ngọc cao dễ sánh phận hèn,

Trang khanh ngọc bời còn đời bực.

Thuyền Ngự-phủ nghêu ngao giữa vực,

Giọc theo gành thả lưới Nghiêm-lăng.

Thánh thời thay ngày gió đêm trăng,

Ngơ cuộc thế lếp dăng gió bụi.

Thông dong chí nường theo thời buổi,

Miêng mối thơn mặc sức ngâm nga.

Trời nước chén bạn với trăng già,

Rượu thánh thì thần khi thích chí.

Mặc miệng môi lưỡi lằng đi nghĩ,

Miêng phận ta giữ một chữ nhân.

Vòng tỏa-chương chi chịu gian nan,

Bỏ buộc cái rợ đời gánh vác.

Trăm năm cũng một đời mạng bạc,

Phải tay rồi chịu giặc Nam-ca.

Nào lợi danh chẳng hưởng đến già,

Đồng nội chịu một mình hiều quạnh.

Nghĩ vậy, phận mình thêm tủi chạnh,

Công danh còn lửng dờng giữa dòng

Nợ trần gian bao thuở trả xong,

Cho rã cuộc tang bồng một thí.

Chừng đó, miêng cây cỏ mặc đầu thồn

chí.

Giang phong hồ nguyệt ngạo du.

Có phải tay một cuộc phù du,

Cũng trải dặng việc đời hai bực,

Nhưng mà, rõ thiên mạng phải cho hết

sức.

Vậy nên nhủ chiến lâm lúc cần lò,

Chốn rừng nhu ráng sức lẫn mờ.

Sao mà đường danh lợi bởi còn xa thăm?

Ôi thôi, người trong thế chẳng qua mang vắn.

Muốn nên thân phải cực ấy thường, Ráng nả nong nơi chốn học đường.

Coi con Tào nó xây đường bao nả, Đường danh lợi có ngày cũng thỏa.

Phấn vua áo gấm bởi hương, Người thanh suy, chiêm nổi ấy thường.

Trưởng gấm mang hương tự ý, Chờng ấy; Lúc rảnh câu thi hững chi.

Cơ buồn chén rượu giải khuây, Thuyền gió trăng thủy bích vui vầy.

Rượu nhân nghia non xanh gần gũi, Những tưởng việc đời gió bụi.

Nàng nga đã nấp khỏi chơn mây, Tệ chi lắm vậy:

Chốn nào vui cho bằng nước non này, Trêu chi bấy gương loan rồi vợi lảnh.

Làm cho ta hiên quạnh, Ngơ ngẩn bên đường.

Tuyết lai rai sa xuống nhành dương, Sương lác đác nhỏ dầm cụm liễu.

Trời thanh lá diêu, Đất lặng khôn người.

Ôm lòng trở gót dạ khôn nguôi, Trán trọc thừơng mớ mang giấc điệp.

CAO-HUAI-SANG

TIỆM CẨM-VĂN

DIT

TU-HUYNH

Rue de la scierie — CANTHO

Kính lời cho lục châu chư quân-tử rõ, tại tiệm tôi có đóng tàu hơi, canot automobile, sửa xe hơi, tàu hơi, máy lửa, máy viết, máy may, súng, tủ sắt vân vân, lảnh làm và sửa-hàng rào sắt; công việc làm khéo, nhậm lệ mà tín giá rẻ luôn; như có cần dùng đều gì xin viết thư hỏi, tôi sẵn lòng trả lời lập tức.

Nay Kính
TU-HUYNH.

TIẾNG TỤC NHIỀU KHI DÙNG SÁI

(Ignorances littéraires ou historiques.)

Có cô kia là vợ của thầy Tú, ngày nọ đi chợ về có mua ít trái dưa đắng.

Thầy Tú hỏi? Cô nó đi chợ mua những vật thực chi đó, thì cô ấy thưa rằng: Tôi mua ít trái *hủ-quả* và lỏm thích vân vân.

—Thầy Tú mới kêu vợ lại gần mà nói nhỏ rằng: Trái ấy là trái dưa đắng kêu tên trúng là trái *khô-quả*, vì chữ khô là đắng, chữ quả là dưa, nên kêu là *khô-quả*, chứ cô nó dùng kêu là *hủ-quả* nữa, vì nó có mục ở đầu mà kêu bằng *hủ*, mình cũng tiếng vợ thầy Tú, mà kêu vậy người ta chê cười, ấy là vật nhỏ mà kêu không nhảm, hướng chỉ vật lớn làm sao mà kêu trúng.

Nguyễn-tất-Đoài
(Sau sẽ tiếp theo)

Tiểu đàm

Pour rire

Chú bếp Xoài, bữa sớm mai kia, vào trại lảnh sáu tên tội đi làm đất. Đã biên vào sổ chú bếp lảnh 6 tên tội buổi sớm mai ngày này.

Đến 11 giờ nghe tiếng trống thâu tội về khám, chú bếp X. mới dạy một tên tội làm đầu, trong bọn tội ấy đếm lại coi đủ sáu người không?

Tên tội ấy quên đếm nó, nó cứ đếm và kể năm đứa kia hoài, nên nó hết hồn. Bẩm chú sao còn có năm tên, có lẽ trốn hết một đứa rồi. Chú bếp X. hú hồn mất vía, chạy kiểm từ phía một bởi rồi kêu ra đếm lại té ra đủ số 6 người, mới biết tên tội nhưn nầy nó quên đếm nó.

Còn ai vậy nữa!!

THẤY PHÁP NÓI CON KHÙNG

Có chú Hương kia ở làng (Bình sùng) con đau nặng rước thầy coi ra nó đau bệnh tả; rước tên thầy pháp M... đến vì

trận dâng chữa bệnh cho con. Khi rước tên thầy pháp đến nhà thì đã tối rồi, mới định lại rằng ngày mai sẽ vì trận. Không dè tên thầy pháp có cơn khùng, ngủ khỏe đêm đó sáng thức dậy, đập đổ trong nhà bẻ rào và la hét om sòm. Chú Hương thấy vậy nổi nóng bắt chú thấy pháp đem đến nhà việc đến trướng dâng trừ bịnh khùng.

Té ra rước chú đến mà chữa bệnh cho chú!

LÊ-QUANG-KIỆT Tự Phụng Xuân.

Nam-kỳ thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước	4 f 50
Hàng Đông-dương	4 54
» Hồng-kông	4 55
» Chartered	4 55

Giá lúa

Mỗi tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ-lớn trả bao lại).

Thứ năm ngày 13 Sept.	2\$00 tới 2\$05
Thứ sáu — 14 —	2 05 — 2 10
Thứ bảy — 15 —	2 00 — 2 05
Chúa nhật — 16 —	1 95 — 2 00
Thứ hai — 17 —	id.
Thứ ba — 18 —	id.
Thứ tư — 19 —	id.

Cán-thơ

RUỒI RO — Ngày 17 Septembre 1917, lúc 4 giờ chiều có tên Tư 17 tuổi, ở làm công tại lò thợ nhuộm N... sốt nước sôi nấu giã nhuộm quần áo, qua hai cái lu lớn, nó đã chiết đầy một lu rồi. Kế chiết lu thứ nhì được hai phần lu. Ruồi trọt căng trong lu mới chiết, bị phồng nước sôi từ căng cho đến lưng quần phồng cả. Chủ lò kêu xe kéo chở hàng vào nhà Thương.

ÔNG MEN NHẬP HẮC QUẦY. — Đêm 17 Septembre, lúc 10 giờ tối, có một tên chả và lòng ở với bọn hát Thiên-trước (Cirque Indien) uống rượu say mềm, đi

xe kéo và dạy tên kéo xe phải kiếm cho lảnh một gã ky-nữ cho lòng nhỏ bằng hăng vậy. Tên xe kéo rảo khắp các nơi kiếm không có gã nào cả, lên chả và giầu dữ không trả tiền xe, lại còn lấy roi đánh tên xe kéo đả đờ. Kê lính tuần thành đến bắt Thăng Qul đen nầy vô ông cò.

Quá ngan chưa? Ấy là Hắc quây sanh nguy.

CHẾT CHUIM. — Ngày 12 Septembre. Có hai vợ chồng tên Trương-vân-Biểu ở gần/hàng (Đầu lửa) mất đi đám ma, để hai đứa con ở nhà coi nhà, đứa lớn tên Thi-Ôc nên 10 tuổi, còn đứa nhỏ là Thi-Năm được 4 tuổi, bỏ ra mé sông chơi ruồi lẳng tuốc xuống sông uống nước mà chết.

Chừng hay Thi-Năm té dưới sông tri hô lên có bằng cận đến vớt lên tiếp cứu song không sống.

Cũng là lơ diuh, hoài hoài.

SÉT ĐÁNH. — Làng Mỹ-thuận. Ngày 14 Septembre lúc 2 giờ chiều có tên Hồ-thị-Hạt 42 tuổi đi ngoài đồng, bị sét đánh mà chết. Làng khám nghiệm tử thi thì thấy gãy cổ và u trên đầu một cục.

Hương quán có phúc bảm cho quan Biện-lý xin chôn tử thi ấy.

BỌN ẮN CƯỚP HÀNH HUNG. — Làng Nhơn-Nghĩa Đêm 14 rạng măt 15 Septembre lúc 2 giờ khuya có một đảng ăn cướp chừng 10 đứa, đều đánh nhà tên Chệt Ngủ Sùng ở ngan nhà việc làng Nhơn-nghĩa. Bọn còn đồ vậy có súng nên nó bắn nhắm tài gia nhảm nhiều vết tích.

Thấy Ban-biện Định-bảo và Hương quán làng Nhơn-nghĩa còn đương truy tầm bọn ăn cướp ấy. Còn tên chệt Ngủ-Sùng đem ra nhà thương Cán-thơ cho quan thấy mức nạn.

CÙNG LÀ ẮN CƯỚP. — Làng An-hòa. Đêm 9 rạng măt 10 Septembre lúc 12 giờ khuya. Có một đảng ăn cướp đánh nhà tên Lê-văn-Nguyễn kêu Nghê Bửu

rương lấy đồ đạc giá đáng 60\$00. Lúc đó làng và dân có đến ứng tiếp thì bọn ăn cướp trở ra ngó ruộng mất dấu, bỏ lại một cái hũa tay và một khúc đèn mặt.

NỮ KÊ ĐÁ GÀ MÀI.— Làng Nhơn-ai. Ngày 8 Septembre lúc 12 giờ trưa. Có tên Nguyễn-thị-Viên và Lê-thị-Bút rầy rà cùng nhau, một hồi hai gà ấu ấu. Thị-Bút bị Thị-Viên đánh nhien vít tích và lỗ đầu.

Hay là tranh....!!!

XE MÁY CĂNG.— Đêm 12 Septembre, lúc 11 giờ khuya, có tên B... ở Bungalow, mới biết cỡi xe máy, đi tại đường tòa. Ruồi cho vợ thấy T... ở trong nhà bước ra vừa tới đường, xe máy quành, mà bị còn dờ nên quành vòng lớn đâm đụng nhảm thiêm nọ té lạng, vòng vàng móp cả, nhưng mà vô hại. Thiêm này biết sự ruồi bỏ qua, không kêu nài đến chi cả, có một dấu là phải thưởng 5\$00 số phi vàng móp, vì mới biết đi xe máy mà đi chỗ đông đảo thì từ lại thêm lơ dĩnh thì làm sao khỏi bại nà!

ĐÀM HEO THUỐC CHÓ.— Làng Nhơn-ai, Ngày 5 Septembre, lúc 6 giờ sáng tên Phan-vân-Huê, có nuôi một con heo giá đáng 8\$00, lần bán qua giống khoai. Tên Lắm nổi giận lấy cái mạt đâm trúng hông con heo chảy máu.

Tên Huê đến làng thưa, làng giải đến Tòa, Tòa tha tên Lắm.

Ấy mới thiệt là đàm heo thuốc chó!

ĂN TRÒM BÒ.— Làng Nhơn-nghĩa. Ngày 2 Septembre 1917, lúc 1 giờ khuya tên Tạ-thị-Thiện bị ăn trộm vào nhà đui hết 4 con bò. Qua ngày 5 Septembre 1917 và đi kiếm bò, thì gặp tại nhà tên Nguyễn-vân-Hòa một con bò thiệt của vu, nên thưa với Thầy Ban-biên Đình-bảo xin bắt tên Hòa, song con tên Hòa là tên Trung ra khai ngay rằng: nó mua con bò ấy của tên Chắt số bạc 35\$ rồi gởi cho cha nó nuôi.

Day bắt tên Chắt thì nó khai rằng: tên Ngưu, tên Trương và tên Cầu đến

rủ-nó đi ăn trộm bò của Thị-Thiện dâng bốn con. Rồi chia mỗi đứa mỗi con, nên phần của nó đem bán cho tên Chắt 35\$ đồng bạc.

Vụ này Thầy Ban-biên Đình-bảo làm phúc bẩm giải nội vụ đến Tòa.

Quần gian tể từng tam tư ngũ mà làm dữ!

ĂN CƯỚP.— Làng Nhơn-ai. Đêm mùng 9 rạng mặt mùng 10 tháng bảy annam, có một bọn ăn cướp đánh tên Lê-thắng-Bình phá cửa cái vào nhà bữa tũ, lấy hết một đôi vàng, 10 chiết cà rá vàng và quần áo giá nội vụ là 50\$00. Làng còn đang truy tầm bọn gian ấy!

PHU-PHU MÀI-VỎ.— Làng Nhơn-ai. Ngày 5 Septembre, hai vợ chồng tên Nguyễn-vân-Th... vì việc gia đạo bắt bi-li căng đáng, nên vợ tên Th... là thị-Pb... cuốn áo quần trốn về nhà cha mẹ. Không dè tên Th... hay, thương lộ tước theo gặp vợ và đưa dâng hai vợ chồng mại vô một bữa đảo dể.

Nay thị-Pb... là vợ tên Th... kêu nài xin làng giải phóng nó đến quan Biện-lý mới chịu.

MIỆNG HẠI THÂN.— Cantho, Đêm 13 Septembre 1917 lúc 8 giờ rưỡi tối, có tên T... du còn vô căng cư, bộ cũng có chén, tập vô quán rượu nói dỏc mà xưng mình ở bới với Quan T. L. lại có ở lính kinh, cùng khoe rằng va thương đánh lính tráng. Có một tên lính tuần thành thấy sự trái mắt, vì tên du còn này ở đầu lạ mặt, liền bắt mà giải đến quan Tuần thành.

Ấy là từu nhập, ngôn xuất đó!

CHÓNG NẠP VỢ.— Làng Nhơn-ai, Ngày 3 Septembre, lúc 10 giờ ban mai có tên Nguyễn-vân-H... bắt vợ là Nguyễn-thị-N... đem đến thưa với làng rằng:

Vợ nó lãnh bài bán rượu công-xi mà lại mua rượu lậu pha vô rượu công-xi mà bán. Nên nó bắt mà giải đến cho làng trị tội.

Cha-chá! Chánh trực công bình đến đối nạp vợ, cũng ít có.

RUỒI-RO.— Làng Tân-Phong, Ngày 3 Septembre 1917, có hai vợ chồng tên Lương-vân-Mào sắm sửa làm heo chia thịt lúa mùa; lúc đó nó bắt một chảo nước cần sôi, vợ chồng mất lo vì bắt heo, để con gái và tên là Lương-thị-Quôn nẹp ba tuổi, lại gần chảo nước sôi; vấp chơn té vào chảo nước, cả mình đều phỏng hết.

Đứa nhỏ khóc la lên, thì hai vợ chồng nó hay chạy vô mà tiếp cứu đứa nhỏ, chạy thuốc men. Qua bữa 4 Septembre đứa nhỏ chịu không nổi phải chết. Ấy là cũng tại cha mẹ lơ dĩnh, nên mới xảy ra sự ruồi ro.

BẮT ĐẤT KỶ TỬ.— Làng Nhơn-nghĩa, ngày 2 Septembre 1917, có hai vợ chồng tên Đinh mất đi làm ruộng ngoài đồng để lại hai đứa con coi nhà, đứa lớn là Thị Rớt nên 12 tuổi, em nó là tên Nhứt được 2 tuổi.

Ở nhà Thị Rớt mất loai cuối lo nấu ăn trong bếp, để thằng Nhứt bò ra ngoài sân chơi. Ruồi té dưới sông chết tốt.

Đến lúc Thị Rớt hay tri hô lên thì lời xóm chạy đến vớt lên mà cứu không kịp.

Cũng là lơ dĩnh.

Trà-vinh

Quan Toàn-quyền viên nhà trường học trò gái.

Ngày 8 Septembre 1917, quan Toàn-quyền đến viên Trà-vinh, khi đến nhà nữ học trường thì Bà cai trường là Madame Ginéfri đọc một bài chúc rồi kể đó bà biểu một tên học trò của bà là Made-moiselle Lavalière Lý-thị-Mới đứng bouquet và đọc thuộc lòng một bài chúc chữ Langsa sau đây; trò này mới có chừng 9 tuổi langsa, mà dạn dĩ vô cùng thiên hạ coi vô số, tuy vậy mà nó chẳng hề sợ chúc nào, đọc thuộc lòng cách mạnh mẽ, thanh thoai giọng như đám con. Thiên hạ Langsa và Annam vô tay khen ngợi chẳng cùng.

Khi nó đọc rồi thì quan Toàn-quyền hai tay vịn trên vai nó khom lưng ngó nó mà trả lời coi bộ thương yêu nó như con, khi ngài trả lời đức tiếng thì hung

nó, rồi kể quan Phó-soái cũng vịn vai nó mà hỏi nó là con ai. Nó trả lời rằng con của ông Trương tòa Charles Lý-khiêm-Ty ở Trà-vinh.

Saigon

BẮT THĂM ĐI LÍNH (Tirage au sort).

— Hôm thứ hai ngày mùng 10 tháng chín tây này, mấy người trai 22 tuổi tựu tại dinh Đốc-lý Saigon đăng bắt thăm đi lính tập.

Ông hội đồng thành phố Hồ-vân-Kính, làm chánh chủ hội đồng coi bắt thăm đó, còn hai ông hội đồng thành phố khác, ông Đạm và ông Kiệt, làm phó viên.

TÀU BUÔN (Flotte commerciale).

Hôm thứ năm, ngày 13 tháng chín tây này, hồi 2 giờ chiều, quan Chánh-soái mời ông chánh hội đồng thương mại, các ông hội đồng thương mại, các chủ tàu, các chủ hàng buôn và hãng làm nghề nghiệp tựu tại dinh của ngài, đăng bàn luận về việc lập hội đồng tàu buôn.

Cách mấy tháng trước nhà-nước có kêu mấy người đại phú gia Annam hùng võ hội đồng tàu buôn này.

HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT (Conseil colonial).

— Hôm thứ sáu, ngày 14 tháng chín tây này, hội đồng quản hạt tựu hội đồng xét và y phê số thầu xuất của xứ Nam-kỳ trong năm 1918.

Có đến hội: Ông Ardin, ông Canavaggio, ông Foray, ông Mayer, ông Rimaud là hội đồng quản hạt; ông Garriguenc, và ông Jacque, là hội đồng Hội nghị tư; ông Arduser và ông Tréfaut, là hội đồng thương mại; Ông Haffner và ông Labaste, là hội đồng canh-nông; ông Diệp-vân-Cương, ông Nguyễn-quang-Diêu, ông Thượng-công-Minh, ông Trần-diệu-Bảo, ông Trần-trình-Trạch, ông Trương-vân-Ngân, là hội đồng quản hạt Annam.

Đúng 4 giờ chiều, quan Nguyễn-soái Nam-kỳ là ông Rivet đến phòng bàn luận của hội đồng quản hạt, ngài đi với ông Tholance, là quan Hiệp-lý, và ông Graf-teuil, là quan đầu phòng văn của ngài.

Khi các ông hội đồng tiếp rước ngài rồi, ngài đọc bài diễn-thuyết kể thời sự xứ Nam-kỳ trong năm 1917 cho các ông hội đồng nghe. Rồi ngài trở về dinh ngài.

Chứng đó, ông Haffner, là người cao niên lão trong mấy ông hội đồng, mời các ông hội cử hội đồng trị sự.

Ông Rimaud được cử làm Chánh hội đồng quân hạt.

Ông Ardin được cử làm Phó hội.

Ông Trương-văn-Ngân, được cử làm chánh trợ bút.

Ông Nguyễn-quang-Diêu được cử làm phó trợ bút.

ÔNG OUTREY VỀ TỚI SAIGON (*Arrivée de M. Outrey à Saigon*). — Ông Outrey, là thần-sĩ của xứ Nam-kỳ, đi sứ bên Trung-quốc và bên nước Nhứt-bồn, về tới Saigon hôm chiều thứ sáu, ngày 14 tháng chạp tây này.

Nghe nói chừng năm ba bữa ngài lo công chuyện tư của ngài rồi, thì ngài mới cho ai nấy ra mắt ngài.

Nam-vang thời sự

(*Quan Toàn-quyền Đại-thần Albert Sarraut đi viếng Ông Vua Lèo*) (*Laos*). —

Nghe rằng quan Bảo-hộ nước Cao-mên tính mượn chiếc tàu Hainan (Tàu hàng Messageries Fluviales)ặng cho quan Toàn-quyền quá giang đi lên lèo. Nghe chắc rằng nội tháng Septembre này thì quan Toàn-quyền sẽ đi, Tàu Hainan rước ngài từ Saigon lên Khône-Sud (đi và về) vì tàu lên tới Khône-Sud thì đã bích đường nước. (Annam ta kêu là Võ-môn-Tam-cấp) rồi từ Khône-Sud qua Khône-Nord có 5 ngàn thước thì có đường nước, có xe lửa cũng của hãng Tàu này, rước ngài qua Khône-Nord ngài xuống chiếc tàu Garcerie cũng một hãng, đưa ngài tới Vientiane, đoạn ngài ghé lại mà viếng quan Bảo-hộ Lèo, rồi quan Bảo-hộ phò ngài lên thẳng Luang-Prabang là đền-đo của Vua Lèo.

HAT CIRQUE (*Harmston*). — Bọn hát Cirque này sẽ lại Nam-vang hát lần thứ

nhứt, ngày thứ sáu 14 Septembre sẽ khởi sự hát tại Châu-thành Nam-vang, cất rạp hát ngang chợ Tây-táo; Bọn hát này đã hát lại Saigon rồi; Ngày này mới lên Nam-vang mà hát lần thứ nhứt, có đủ loài thú vật dữ tợn, nào là Voi, Sư-tử, Cọp, Beo, Gấu, Khỉ, Ngựa-răng, lại có một con Kangaroo là con thú vật lạ.

Proy-Veng, (Banam) (Comhodge.)

HÍ CUỘC. — Quan Bảo-hộ cho phép quan Chủ-quận (Banam) bày ra hí cuộc, dặng lấy tiền cho Hội Cứu-giúp.

Ngày 1^{er} Septembre này, quan Chủ-quận Banam và các Ông cùng mấy Thầy chung cùng hiệp lực, mà lập ra một cuộc vui tại Lò-vén (Banam) cho chơi cờ bạc 7 ngày 7 đêm từ ngày 1 tây thứ bảy, cho tới 7 tây thứ sáu, dặng mà góp tiền, và có bày nhiều cuộc vui nữa, hát Annam, Chệt và Cao-mên, cất nhà tiệc bán rượu cùng là xổ số, lại có bày làm 2 cái nhà thủy lục, chừng dọn đẹp đẽ, dặng mà đón rước quan Bảo-hộ ở Nam-vang ngày 1 tây cũng xuống mà dự cuộc này; lại có mấy ông mấy thầy ở Nam-vang mượn 1 chiếc tàu cũng chừng dọn rồi cũng xuống mà dự cuộc này nữa.

Các cuộc chơi góp hết thầy tính phỏng trong bảy ngày chừng 5000\$.

Quan Bảo-hộ ban khen quan Chủ-quận Banam, vì có lòng bày ra cuộc vui mà góp tiền cho Hội Cứu-giúp.

Phan-thế-Hùng.

HÒA HOẠN. — Ngày thứ hai 10 tây tháng Septembre này, lúc 2 giờ trưa, tại Châu thành Nam-vang (xóm Bưng-cà-Chò) một dãy 5 cái nhà lá đều bị cháy ruội, tri hô lên báo với Cò bóc hay đem Thủy xa lại mà chữa thì đã cháy tiêu hết 3 cái nhà, chớ chi không có Thủy xa chữa, thì mọi xóm Bưng-ca-Chò mấy trăm cái nhà đều phải bị cháy hết vì nhà ở khít với nhau.

Sự thiệt hại phỏng định chừng 200\$.

Rõ lại thì nhà của Nguyễn-thị-T... đi khỏi, để con nít ở nhà nấu cháo trong bếp bị lửa nổi ngọn cao bắt qua vách mà cháy.

Cnatho. — Imp. de l'Ouest

Le et approuvé par le préfet de l'arrondissement
Le 21 Septembre 1917
L'administrateur de la Province
[Signature]